TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM
HĐTS SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH MÃ SỐ HỌC VIÊN
THẠC SĨ LUẬT KHÓA 39 - NĂM 2025

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
1	25CH002	Võ Việt	Anh	Nam	02/11/2002	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210001**	
2	25CH003	Pham Thùy	Dung	Nữ	10/01/1993	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210002**	
3	25CH004	Đinh Gia Tuấn	Dũng	Nam	15/11/2003	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210003**	
4	25CH005	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	Nữ	12/09/2002	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210004**	
5	25CH006	Phan Võ Thu	Hiền	Nữ	04/06/2002	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210005**	
6	25CH008	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	21/02/2002	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210006**	
7	25CH009	Steven Alex Yeo Jiang	Jiang	Nam	12/11/2003	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210007**	
8	25CH010	Huỳnh Minh	Khôi	Nam	03/11/2002	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210008**	
9	25CH011	Huỳnh Ngọc Gia	Lê	Nữ	09/09/2003	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210009**	
10	25CH013	Phạm Phương	Nga	Nữ	23/04/2002	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210010**	
11	25CH014	Trần Hà	Ngân	Nữ	28/07/2003	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210011**	
12	25CH016	Nguyễn Thị Cẩm	Như	Nữ	27/03/2002	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210012**	
13	25CH018	Lê Hà Nguyên	Phương	Nữ	01/02/2000	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210013**	
14	25CH019	Trịnh Lý Như	Quỳnh	Nữ	13/09/1998	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210014**	
15	25CH020	Châu Minh	Thư	Nữ	16/06/2003	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210015**	
16	25CH021	Trần Nguyễn Quế	Trân	Nữ	13/09/2002	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210016**	
17	25CH022	Đinh Nữ Kiều	Trang	Nữ	08/12/2002	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210017**	
18	25CH024	Trần Thị Tường	Vi	Nữ	25/11/1998	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210018**	
19	25CH043	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	14/12/2003	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210019**	
20	25CH440	Nguyễn Đức	Anh	Nam	05/01/2003	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Nghiên cứu	**25390210020**	
21	25CH012	Vũ Thị Diễm	My	Nữ	12/12/2001	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220021**	
22	25CH017	Nguyễn Hoàng Ngọc	Phúc	Nam	27/01/2002	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220022**	
23	25CH023	Phạm Thành	Vao	Nam	17/4/1984	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220023**	
24	25CH025	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	15/04/1991	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220024**	
25	25CH026	Phan Thụy Nguyệt	Châu	Nữ	04/09/1984	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220025**	
26	25CH027	Lê Đinh Thành	Chí	Nam	18/06/1999	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220026**	
27	25CH028	Lê Công Thành	Đạt	Nam	12/02/2001	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220027**	
28	25CH029	Lê Kim	Đức	Nam	15/05/1998	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220028**	
29	25CH031	Nguyễn Đăng	Dung	Nam	09/01/1999	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220029**	
30	25CH032	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	20/5/1990	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220030**	
31	25CH033	Trần Nguyễn Nhật	Hạ	Nữ	28/05/1996	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220031**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
32	25CH034	Bùi Việt	Hải	Nam	12/7/1992	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220032**	
33	25CH035	Trịnh Hoàng	Hải	Nam	24/07/1997	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220033**	
34	25CH036	Trần Kiều	Hoa	Nữ	20/04/1987	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220034**	
35	25CH037	Đoàn Lương	Hoàng	Nam	03/07/1995	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220035**	
36	25CH039	Hà Thị Hồng	Huế	Nữ	27/06/2000	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220036**	
37	25CH040	Nguyễn Thị Xuân	Hương	Nữ	10/10/1992	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220037**	
38	25CH041	Phạm Tân	Huyền	Nữ	18/01/1982	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220038**	
39	25CH045	Võ Thị	Nhàn	Nữ	28/04/1997	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220039**	
40	25CH046	Thân Thị Hồng	Ninh	Nữ	25/01/1991	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220040**	
41	25CH047	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	11/05/1995	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220041**	
42	25CH048	Trần Ngọc Mai	Phương	Nữ	06/07/1991	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220042**	
43	25CH049	Nguyễn Văn	Quý	Nam	16/6/1992	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220043**	
44	25CH050	Lê Thị	Tâm	Nữ	16/11/1984	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220044**	
45	25CH051	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	21/11/2002	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220045**	
46	25CH052	Đặng Văn	Thọ	Nam	03/01/1994	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220046**	
47	25CH053	Mai Chí	Thọ	Nam	06/09/1994	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220047**	
48	25CH054	Nguyễn Thanh	Thùy	Nữ	03/7/1983	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220048**	
49	25CH055	Vũ Thị Bích	Thùy	Nữ	10/10/2000	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220049**	
50	25CH056	Nguyễn Phạm Minh	Trang	Nữ	26/06/2001	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220050**	
51	25CH057	Đoàn Quốc	Trung	Nam	20/09/1996	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220051**	
52	25CH058	Đồng Kim	Tú	Nữ	03/10/2003	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220052**	
53	25CH059	Hoàng Thị Ngọc	Tú	Nữ	17/04/1983	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220053**	
54	25CH060	Nguyễn Ngọc	Tuấn	Nam	12/10/1999	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220054**	
55	25CH061	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	10/03/1982	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220055**	
56	25CH062	Phạm Thị Thùy	Vân	Nữ	21/02/1992	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220056**	
57	25CH063	Đặng Thị Ái	Vi	Nữ	08/11/1992	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220057**	
58	25CH064	Phạm Thị	Yến	Nữ	20/10/1991	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220058**	
59	25CH269	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	27/10/1988	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220059**	
60	25CH633	Nguyễn Thành	Tài	Nam	08/6/2001	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220060**	
61	25CH726	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	Nữ	04//06/1985	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220061**	
62	25CH727	Ngô Đăng	Khoa	Nam	15//02/1982	8380102 - Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	Ứng dụng	**25390220062**	
63	25CH065	Đặng Thái	An	Nam	12/12/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310063**	
64	25CH066	Nguyễn Dương Thuý	An	Nữ	08/12/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310064**	
65	25CH067	Đào Tấn	Anh	Nam	28/08/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310065**	
66	25CH068	Đỗ Tuấn	Anh	Nam	12/01/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310066**	
67	25CH069	Nguyễn Chiêu	Anh	Nam	23/05/1994	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310067**	
68	25CH070	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	12/11/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310068**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
69	25CH071	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	30/07/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310069**	
70	25CH072	Trần Huỳnh	Anh	Nữ	25/10/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310070**	
71	25CH076	Mai Đặng Thái	Bình	Nam	08/12/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310071**	
72	25CH077	Thái Minh	Bình	Nữ	23/01/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310072**	
73	25CH078	Trần Thị Thúy	Bình	Nữ	15/02/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310073**	
74	25CH081	Nguyễn Phan Khánh	Châu	Nữ	13/04/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310074**	
75	25CH083	Nguyễn Thụy Tố	Chi	Nữ	14/04/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310075**	
76	25CH085	Nguyễn Vũ	Cường	Nam	27/9/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310076**	
77	25CH086	Nguyễn Hoàng	Đăng	Nữ	05/05/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310077**	
78	25CH088	Nguyễn Minh	Đức	Nam	20/04/1994	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310078**	
79	25CH090	Nguyễn Kim	Dung	Nữ	27/03/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310079**	
80	25CH092	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	Nữ	17/09/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310080**	
81	25CH093	Đặng Thái	Hà	Nữ	04/8/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310081**	
82	25CH094	Châu Gia	Hân	Nữ	24/03/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310082**	
83	25CH097	Trần Nguyễn Bích	Hân	Nữ	27/12/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310083**	
84	25CH098	Nguyễn Hồ Mỹ	Hạnh	Nữ	17/01/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310084**	
85	25CH099	Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	03/08/1997	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310085**	
86	25CH100	Võ Trần Hồng	Hạnh	Nữ	30/09/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310086**	
87	25CH106	Đỗ Ngọc Thanh	Hoàng	Nữ	05/02/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310087**	
88	25CH108	Kiều Quang	Huy	Nam	24/08/1997	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310088**	
89	25CH110	Huỳnh Nguyễn Thúy	Huyền	Nữ	01/02/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310089**	
90	25CH111	Trần Quang	Khải	Nam	03/10/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310090**	
91	25CH112	Trần Nguyễn Gia	Khiêm	Nam	21/12/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310091**	
92	25CH113	Phạm Lê	Khiết	Nam	26/11/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310092**	
93	25CH114	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	02/02/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310093**	
94	25CH117	Nguyễn Phạm Đoàn	Lê	Nam	28/11/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310094**	
95	25CH119	Đặng Bảo	Linh	Nữ	09/06/1995	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310095**	
96	25CH120	Nguyễn Tú	Linh	Nữ	15/05/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310096**	
97	25CH121	Phan Hoài	Linh	Nam	24/04/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310097**	
98	25CH122	Dương Hải	Long	Nam	04/06/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310098**	
99	25CH124	Hoàng Hương	Ly	Nữ	10/11/1998	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310099**	
100	25CH125	Nguyễn Kiều	Mai	Nữ	02/10/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310100**	
101	25CH126	Nguyễn Như	Mai	Nữ	02/02/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310101**	
102	25CH127	Huỳnh Cát	Mẫn	Nữ	04/6/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310102**	
103	25CH129	Phan Hồng Công	Minh	Nam	12/10/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310103**	
104	25CH131	Đỗ Thị Trà	My	Nữ	05/08/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310104**	
105	25CH133	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	19/12/1994	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310105**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
106	25CH134	Nguyễn Thị Hải	My	Nữ	04/9/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310106**	
107	25CH136	Trương Phạm Nhật	Nam	Nam	01/09/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310107**	
108	25CH137	Phạm Thị Hoàng	Ngân	Nữ	16/05/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310108**	
109	25CH140	Phan Hữu	Nghĩa	Nam	22/02/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310109**	
110	25CH143	Phạm Kim	Ngọc	Nữ	29/03/1998	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310110**	
111	25CH144	Trần Thị Thúy	Ngọc	Nữ	04/09/1994	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310111**	
112	25CH146	Lê Thị Tú	Nguyên	Nữ	24/02/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310112**	
113	25CH148	Châu Thị Minh	Nguyệt	Nữ	15/10/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310113**	
114	25CH149	Trần Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	13/02/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310114**	
115	25CH150	Nguyễn Giao Trang	Nhã	Nữ	27/5/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310115**	
116	25CH152	Hoàng Trọng	Nhân	Nam	12/03/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310116**	
117	25CH153	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	29/9/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310117**	
118	25CH155	Nguyễn Lê Xuân	Nhanh	Nữ	18/03/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310118**	
119	25CH156	Lê Nguyễn Ý	Nhi	Nữ	30/06/1994	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310119**	
120	25CH157	Tạ Ý	Nhi	Nữ	22/01/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310120**	
121	25CH160	Trịnh Yến	Như	Nữ	24/10/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310121**	
122	25CH161	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhung	Nữ	02/07/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310122**	
123	25CH162	Trần Sông	Phố	Nữ	22/08/1998	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310123**	
124	25CH163	Võ Quốc	Phong	Nam	06/09/1983	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310124**	
125	25CH164	Trần Trọng	Phúc	Nam	01/07/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310125**	
126	25CH165	Đỗ Thị Mai	Phương	Nữ	29/11/1995	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310126**	
127	25CH166	Hồ Hà	Phương	Nữ	18/05/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310127**	
128	25CH167	Phạm Đào Trúc	Phương	Nữ	14/09/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310128**	
129	25CH168	Trần Thị Thanh	Phương	Nữ	06/10/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310129**	
130	25CH170	Phạm Bá	Quân	Nam	06/08/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310130**	
131	25CH171	Võ Hoàng	Quân	Nam	27/07/1997	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310131**	
132	25CH172	Phạm Minh	Quang	Nam	01/07/1982	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310132**	
133	25CH174	Trần Nguyễn Diễm	Quỳnh	Nữ	02/07/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310133**	
134	25CH176	Đinh Quốc	Tấn	Nam	07/04/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310134**	
135	25CH177	Huỳnh Quốc	Thái	Nam	08/01/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310135**	
136	25CH178	Đoàn Quốc	Thắng	Nam	16/05/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310136**	
137	25CH179	Lê Đình	Thành	Nam	15/12/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310137**	
138	25CH180	Nguyễn Hà Tuấn	Thành	Nam	02/01/1998	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310138**	
139	25CH182	Trác Lưu Ngọc	Thảo	Nữ	12/10/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310139**	
140	25CH183	Trần Phương	Thảo	Nữ	10/03/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310140**	
141	25CH185	Lương Châu Nguyệt	Thiện	Nữ	08/01/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310141**	
142	25CH186	Huỳnh Hoàng	Thịnh	Nam	16/07/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310142**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
143	25CH188	Lê Trần Minh	Thư	Nữ	20/12/1996	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310143**	
144	25CH189	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	27/04/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310144**	
145	25CH190	Nguyễn Phương	Thư	Nữ	25/11/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310145**	
146	25CH191	Nguyễn Thị Hoài	Thư	Nữ	18/04/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310146**	
147	25CH193	Lê Nguyễn Trang	Thy	Nữ	19/8/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310147**	
148	25CH195	Hồ Nhật	Toàn	Nam	28/10/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310148**	
149	25CH196	Nguyễn Ngọc Khánh	Trà	Nữ	02/09/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310149**	
150	25CH197	Dương Thị	Trâm	Nữ	04/02/1996	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310150**	
151	25CH198	Huỳnh Trần Bảo	Trâm	Nữ	06/07/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310151**	
152	25CH199	Nguyễn Huỳnh Thùy	Trân	Nữ	04/03/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310152**	
153	25CH201	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	26/09/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310153**	
154	25CH202	Lê Thị Khánh	Trang	Nữ	29/07/1996	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310154**	
155	25CH204	Huỳnh Tú	Trinh	Nữ	09/12/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310155**	
156	25CH205	Trần Thị Nhật	Trinh	Nữ	18/02/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310156**	
157	25CH206	Hồ Quang	Trọng	Nam	02/01/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310157**	
158	25CH208	Nguyễn Như	Tuyết	Nữ	14/03/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310158**	
159	25CH209	Đặng Thị Thảo	Vân	Nữ	22/10/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310159**	
160	25CH210	Lê Thị Thu	Vân	Nữ	29/08/1988	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310160**	
161	25CH211	Mạch Văn	Vương	Nam	07/11/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310161**	
162	25CH214	Kiều Ngọc	Yến	Nữ	13/04/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310162**	
163	25CH215	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	26/12/1997	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310163**	
164	25CH216	Trần Thị Kim	Yến	Nữ	30/09/1991	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Nghiên cứu	**25390310164**	
165	25CH091	Vũ Thị Thuỳ	Dung	Nữ	27/05/1990	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320165**	
166	25CH116	Trần Tùng	Lâm	Nam	07/11/1984	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320166**	
167	25CH159	Lê Thùy	Như	Nữ	06/10/1980	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320167**	
168	25CH181	Trần Minh	Thành	Nam	06/11/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320168**	
169	25CH184	Nguyễn Trọng	Thể	Nam	31/07/1975	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320169**	
170	25CH218	Nguyễn Hoàng	Anh	Nữ	30/7/1976	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320170**	
171	25CH219	Nguyễn Hồng	Anh	Nữ	04/12/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320171**	
172	25CH221	Phan Lê Minh	Anh	Nam	09/02/1997	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320172**	
173	25CH222	Bùi Ngọc Nguyên	Bình	Nam	22/07/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320173**	
174	25CH223	Trương Kim Bảo	Châu	Nữ	17/11/1986	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320174**	
175	25CH224	Mai Linh	Chi	Nữ	12/06/1998	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320175**	
176	25CH225	Huỳnh Thủy Sơn	Đài	Nữ	20/12/1998	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320176**	
177	25CH226	Nguyễn Lương Huỳnh	Đào	Nữ	11/01/1998	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320177**	
178	25CH227	Lâm Thành	Đạt	Nam	18/01/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320178**	
179	25CH228	Phạm Thành	Đạt	Nam	31/12/1998	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320179**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
180	25CH230	Bùi Thị Thùy	Dương	Nữ	25/01/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320180**	
181	25CH231	Lê Thị	Duyên	Nữ	09/04/1974	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320181**	
182	25CH232	Văn Hoàng Ngân	Giang	Nữ	23/10/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320182**	
183	25CH233	Cao Vũ Thanh	Hà	Nữ	12/10/1991	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320183**	
184	25CH235	Trần Huyền Nhật	Hạ	Nữ	25/06/1992	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320184**	
185	25CH236	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	Nữ	13/04/1997	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320185**	
186	25CH237	Mai Thanh	Hằng	Nữ	26/03/1988	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320186**	
187	25CH238	Trần Thị Thu	Hằng	Nữ	07/07/1990	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320187**	
188	25CH239	Lý Thị	Hậu	Nữ	05/02/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320188**	
189	25CH240	Nguyễn Thị Minh	Hiền	Nữ	17/10/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320189**	
190	25CH241	Trần Thanh	Hiếu	Nam	24/01/1981	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320190**	
191	25CH242	Lê Như	Hoài	Nữ	14/06/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320191**	
192	25CH243	Trịnh Lê Chiêu	Hoàng	Nữ	08/04/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320192**	
193	25CH246	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	14/03/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320193**	
194	25CH248	Võ Hoàng	Hương	Nữ	14/05/1998	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320194**	
195	25CH249	Nguyễn Gia	Huy	Nam	15/06/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320195**	
196	25CH250	Nguyễn Nguyên	Huy	Nam	03/03/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320196**	
197	25CH251	La Thị Thanh	Huyền	Nữ	12/09/1988	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320197**	
198	25CH254	Nguyễn Văn	Huynh	Nam	13/09/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320198**	
199	25CH255	Nguyễn Hương	Huỳnh	Nữ	05/06/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320199**	
200	25CH257	Đào Ngọc	Lam	Nữ	24/04/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320200**	
201	25CH258	Dương Ngọc	Linh	Nữ	04/12/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320201**	
202	25CH260	Lê Khánh	Linh	Nữ	05/04/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320202**	
203	25CH261	Tưởng Bảo	Linh	Nữ	29/09/1990	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320203**	
204	25CH262	Võ Thị Ngọc	Linh	Nữ	06/09/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320204**	
205	25CH264	Nguyễn Hải	Long	Nam	30/05/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320205**	
206	25CH265	Hồ Phúc	Luân	Nam	13/12/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320206**	
207	25CH266	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	16/08/1982	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320207**	
208	25CH267	Nguyễn Thị	Mận	Nữ	20/04/1992	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320208**	
209	25CH268	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	Nữ	19/02/1991	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320209**	
210	25CH270	Nguyễn Phan Hoàng	Nam	Nam	14/02/1994	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320210**	
211	25CH272	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	16/10/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320211**	
212	25CH273	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	22/02/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320212**	
213	25CH274	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	Nữ	12/04/1997	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320213**	
214	25CH275	Đoàn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	28/05/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320214**	
215	25CH276	Lê Nguyễn Thanh	Nguyên	Nữ	16/02/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320215**	
216	25CH277	Võ Hồng Thảo	Nguyên	Nữ	18/03/1992	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320216**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
217	25CH278	Lữ Thị Thùy	Nguyệt	Nữ	01/04/1992	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320217**	
218	25CH279	Phạm Thị Thanh	Nhàn	Nữ	23/06/1982	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320218**	
219	25CH280	Huỳnh Trọng	Nhân	Nam	25/01/1993	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320219**	
220	25CH281	Nguyễn Quang	Nhân	Nam	11/02/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320220**	
221	25CH282	Hồ Quốc	Nhật	Nam	17/08/1986	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320221**	
222	25CH283	Hoàng Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	23/07/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320222**	
223	25CH284	Nguyễn Lê Bảo	Nhi	Nữ	03/01/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320223**	
224	25CH285	Phạm Ngọc	Nhi	Nữ	14/09/1005	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320224**	
225	25CH286	Phạm Thị Thanh	Như	Nữ	10/02/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320225**	
226	25CH287	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	16/08/1994	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320226**	
227	25CH288	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	14/06/1997	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320227**	
228	25CH289	Võ Thị Hồng	Nhung	Nữ	24/07/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320228**	
229	25CH290	Trần Minh	Nhựt	Nam	17/10/1998	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320229**	
230	25CH291	Đỗ Thị Tứ	Phi	Nữ	27/11/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320230**	
231	25CH293	Đỗ Tuấn	Phúc	Nam	20/04/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320231**	
232	25CH294	Nguyễn Đình	Phúc	Nam	05/04/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320232**	
233	25CH295	Nguyễn Thanh	Phúc	Nữ	06/12/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320233**	
234	25CH296	Nguyễn Thiên	Phúc	Nam	22/01/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320234**	
235	25CH297	Nguyễn Thị	Phụng	Nữ	02/04/1986	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320235**	
236	25CH299	Nguyễn Đỗ Kim	Phượng	Nữ	25/04/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320236**	
237	25CH300	Lê Thái	Quân	Nam	21/10/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320237**	
238	25CH301	Vũ Hồng	Quân	Nam	12/05/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320238**	
239	25CH302	Nguyễn Minh	Quang	Nam	02/09/1999	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320239**	
240	25CH303	Nguyễn Trung	Quốc	Nam	29/01/1997	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320240**	
241	25CH305	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	Nữ	16/7/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320241**	
242	25CH306	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	Nữ	26/9/1998	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320242**	
243	25CH308	Nguyễn Nhật	Tân	Nam	16/04/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320243**	
244	25CH309	Hồ Xuân	Thắm	Nữ	16/12/1996	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320244**	
245	25CH310	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	Nữ	27/10/1986	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320245**	
246	25CH311	Phạm Việt	Thắng	Nam	02/12/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320246**	
247	25CH313	Nguyễn Thị An	Thành	Nữ	28/01/1990	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320247**	
248	25CH314	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	16/10/1993	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320248**	
249	25CH316	Phan Gia	Thọ	Nam	28/10/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320249**	
250	25CH317	Lê Thị Bảo	Thoa	Nữ	01/11/2001	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320250**	
251	25CH318	Võ Quang	Thoại	Nam	20/06/1989	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320251**	
252	25CH319	Nguyễn Lê Anh	Thư	Nữ	18/05/1989	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320252**	
253	25CH320	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	08/11/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320253**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
254	25CH321	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	17/06/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320254**	
255	25CH322	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	14/7/1992	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320255**	
256	25CH324	Lê Trần Bảo	Trân	Nữ	01/09/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320256**	
257	25CH326	Phạm Ngọc Minh	Trang	Nữ	01/04/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320257**	
258	25CH328	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Nữ	02/09/1996	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320258**	
259	25CH329	Lê Thị Thanh	Tuyền	Nữ	30/03/1998	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320259**	
260	25CH330	Phạm Thị Thu	Uyên	Nữ	07/03/1997	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320260**	
261	25CH332	Lê Thị Vi	Vi	Nữ	02/01/1993	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320261**	
262	25CH333	Nguyễn Lâm Thúy	Vi	Nữ	16/08/1985	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320262**	
263	25CH334	Dương Quốc	Việt	Nam	07/07/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320263**	
264	25CH335	Tôn Nữ	Vinh	Nữ	19/02/1994	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320264**	
265	25CH336	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	12/02/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320265**	
266	25CH337	Nguyễn Thị Thuỳ	Vương	Nữ	14/04/2003	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320266**	
267	25CH338	Nguyễn Lê	Vy	Nữ	03/03/2002	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320267**	
268	25CH339	Tạ Thị Thảo	Vy	Nữ	30/3/2000	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320268**	
269	25CH341	Phạm Hải	Yến	Nữ	09/5/1995	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320269**	
270	25CH342	Trần Phan Hoàng	Yến	Nữ	13/9/1997	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320270**	
271	25CH708	Hoàng Trần Thanh	Bình	Nam	29//01/2002	8380103 - Luật Dân sự và tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320271**	
272	25CH720	Hồ Thị Bảo	Ngọc	Nữ	05/11/1991	8380103 - Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự	Ứng dụng	**25390320272**	
273	25CH089	Trần Ngọc	Đức	Nam	24/02/1997	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410273**	
274	25CH207	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	05/11/2000	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410274**	
275	25CH212	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	22/12/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410275**	
276	25CH343	Đặng Tấn Quốc	An	Nam	28/01/2002	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410276**	
277	25CH344	Lê Huy	Bình	Nam	10/09/1998	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410277**	
278	25CH345	Lưu Duy	Đông	Nam	06/12/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410278**	
279	25CH346	Lê Trịnh Thanh	Dương	Nữ	08/10/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410279**	
280	25CH347	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	Nữ	21/09/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410280**	
281	25CH348	Nguyễn Thị Ninh	Giang	Nữ	01/01/2000	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410281**	
282	25CH349	Trần Huỳnh Thiên	Hà	Nữ	08/6/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410282**	
283	25CH350	Vũ Thị Minh	Hiền	Nữ	04/02/1999	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410283**	
284	25CH352	Đinh Văn	Hoàng	Nam	14/12/1999	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410284**	
285	25CH353	Lê Đức	Khải	Nam	01/12/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410285**	
286	25CH355	Nguyễn Hoàng	Liễm	Nam	28/08/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410286**	
287	25CH356	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	16/09/2000	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410287**	
288	25CH357	Hồ Ái	Loan	Nữ	09/05/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410288**	
289	25CH358	Đào Văn	Long	Nam	29/01/2000	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410289**	
290	25CH359	Nguyễn	Lực	Nam	02/12/1998	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410290**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
291	25CH360	Lữ Ngọc	Mai	Nữ	02/09/1990	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410291**	
292	25CH361	Trương Ngọc	Minh	Nữ	07/06/2000	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410292**	
293	25CH362	Đặng Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	29/05/2002	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410293**	
294	25CH363	Phan Kim Thu	Ngân	Nữ	22/12/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410294**	
295	25CH364	Võ Thị Bảo	Ngân	Nữ	14/06/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410295**	
296	25CH367	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	25/11/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410296**	
297	25CH368	Đinh Thị Thu	Nguyên	Nữ	20/08/2002	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410297**	
298	25CH369	Bùi Thị Ý	Nhi	Nữ	18/01/2000	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410298**	
299	25CH370	Trịnh Lâm An	Nhi	Nữ	01/07/2002	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410299**	
300	25CH371	Huỳnh Tấn	Phong	Nam	04/01/2002	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410300**	
301	25CH372	Mai Thành	Phương	Nam	20/06/1989	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410301**	
302	25CH373	Nguyễn Văn	Quân	Nam	28/12/1999	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410302**	
303	25CH374	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	Nữ	03/10/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410303**	
304	25CH375	Lê Văn	Sơn	Nam	17/03/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410304**	
305	25CH376	Nguyễn Chí	Thái	Nam	25/07/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410305**	
306	25CH377	Đặng Tô Ngọc	Thảo	Nữ	13/07/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410306**	
307	25CH378	Lê Ngọc Anh	Thư	Nữ	24/01/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410307**	
308	25CH379	Ngô Thị Ngọc	Tiên	Nữ	31/05/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410308**	
309	25CH380	Nguyễn Phước	Tiến	Nam	09/03/2002	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410309**	
310	25CH381	Nguyễn Thụy Thùy	Trang	Nữ	24/08/1997	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410310**	
311	25CH382	Nguyễn Ngọc	Trịnh	Nam	12/01/1980	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410311**	
312	25CH383	Trịnh Việt	Tuấn	Nam	02/05/1986	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410312**	
313	25CH384	Huỳnh Phương	Uyên	Nữ	28/06/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410313**	
314	25CH385	Ngô Thế	Vinh	Nam	17/08/1999	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410314**	
315	25CH386	Vũ Quang	Vinh	Nam	21/7/1995	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410315**	
316	25CH494	Vương Phạm Kim	Ngân	Nữ	07/04/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Nghiên cứu	**25390410316**	
317	25CH217	Nguyễn Duy	An	Nam	13/02/1978	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420317**	
318	25CH388	Nguyễn Thế	Anh	Nam	29/10/1991	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420318**	
319	25CH389	Trịnh Hoàng Vân	Anh	Nữ	05/11/2000	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420319**	
320	25CH390	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	29/04/1999	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420320**	
321	25CH392	Nguyễn Trần Cẩm	Châu	Nữ	15/04/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420321**	
322	25CH393	Tạ Quốc	Dũng	Nam	06/04/1995	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420322**	
323	25CH394	Nguyễn Ngọc	Giang	Nam	29/03/2000	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420323**	
324	25CH396	Dương Bảo	Hân	Nữ	17/12/2002	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420324**	
325	25CH397	Phan Nguyễn Bảo	Hân	Nữ	15/10/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420325**	
326	25CH398	Nguyễn Lê Khánh	Hằng	Nữ	26/10/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420326**	
327	25CH399	Ngô Phương	Hòa	Nữ	03/05/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420327**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
328	25CH400	Võ Thu	Hoài	Nữ	15/03/1989	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420328**	
329	25CH402	Trương Minh	Hoàng	Nam	10/02/1996	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420329**	
330	25CH403	Mai Lê Thiên	Hương	Nữ	12/10/1985	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420330**	
331	25CH404	Trịnh Lương Tuấn	Khải	Nam	09/09/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420331**	
332	25CH406	Đinh Lê Hoàng	Khoa	Nam	27/02/2002	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420332**	
333	25CH407	Phạm Đăng	Khoa	Nam	08/02/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420333**	
334	25CH408	Trần Đức Đăng	Khương	Nam	14/10/1989	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420334**	
335	25CH409	Triệu Thùy	Linh	Nữ	18/6/2000	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420335**	
336	25CH410	Đỗ Văn	Luận	Nam	30/03/1993	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420336**	
337	25CH411	Nguyễn Trường	Luật	Nam	03/12/1991	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420337**	
338	25CH412	Nguyễn Yến	Ly	Nữ	15/07/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420338**	
339	25CH413	Hoàng Lê	Minh	Nam	15/12/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420339**	
340	25CH414	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	Nữ	22/12/1995	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420340**	
341	25CH415	Lê Thanh	Nhã	Nam	22/06/1999	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420341**	
342	25CH416	Nguyễn Bá	Nhật	Nam	14/02/2002	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420342**	
343	25CH417	Đinh Yến	Nhi	Nữ	25/05/1996	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420343**	
344	25CH418	Nguyễn Tấn	Phong	Nam	30/08/1981	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420344**	
345	25CH419	Lê Nguyễn Hồng	Phúc	Nữ	10/11/1995	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420345**	
346	25CH421	Phạm Thị Mỹ	Phương	Nữ	19/06/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420346**	
347	25CH422	Tạ Nam	Phương	Nữ	08/04/1998	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420347**	
348	25CH423	Trần Ngọc Hoàng	Quân	Nam	24/10/1999	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420348**	
349	25CH424	Đặng Phương	Quốc	Nam	22/10/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420349**	
350	25CH425	Lê Phương	Quỳnh	Nữ	28/02/1997	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420350**	
351	25CH426	Trần Minh	Sơn	Nam	25/01/2000	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420351**	
352	25CH428	Lê Trần Phương	Thảo	Nữ	25/10/2001	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420352**	
353	25CH429	Phan Phương	Thảo	Nữ	14/4/2000	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420353**	
354	25CH431	Trương Thị Kim	Thy	Nữ	19/02/1998	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420354**	
355	25CH432	Nguyễn Xuân	Toàn	Nam	28/02/1993	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420355**	
356	25CH433	Ao Lê Kim	Trân	Nữ	26/05/2003	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420356**	
357	25CH434	Lê Thu	Trang	Nữ	01/02/2000	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420357**	
358	25CH435	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	Nữ	02/09/2000	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420358**	
359	25CH436	Trần Linh	Vũ	Nam	26/03/1988	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420359**	
360	25CH574	Nguyễn Hoàng	Ân	Nam	28/10/1993	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420360**	
361	25CH609	Bùi Thị	Kiều	Nữ	05/05/2002	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420361**	
362	25CH718	Nguyễn Thuỳ	Dương	Nữ	05/11/1977	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420362**	
363	25CH721	Nguyễn Đỗ Như	Quyên	Nữ	11/10/1990	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420363**	
364	25CH725	Trịnh Cần	Đức	Nam	15//08/1999	8380104- Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự	Ứng dụng	**25390420364**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
365	25CH323	Nguyễn Bích	Trâm	Nữ	31/05/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710365**	
366	25CH437	Nguyễn Ngọc Hoàng	Ân	Nam	03/03/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710366**	
367	25CH438	Mai Linh Hồng	Anh	Nữ	12/4/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710367**	
368	25CH439	Nguyễn Đình	Anh	Nam	20/03/1999	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710368**	
369	25CH441	Nguyễn Hoàng Ngọc	Anh	Nữ	14/03/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710369**	
370	25CH442	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	Nữ	05/02/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710370**	
371	25CH444	Phan Lâm	Anh	Nam	09/11/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710371**	
372	25CH445	Vũ Lê Phương	Anh	Nữ	01/04/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710372**	
373	25CH447	Nguyễn Minh	Chánh	Nam	23/11/1997	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710373**	
374	25CH448	Mai Văn	Châu	Nam	23/07/1990	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710374**	
375	25CH449	Phạm Ngọc	Diễm	Nữ	28/03/1997	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710375**	
376	25CH450	Thái Khải	Điệp	Nữ	28/08/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710376**	
377	25CH451	Nguyễn Thị	Dương	Nữ	22/05/1995	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710377**	
378	25CH452	Nguyễn Bùi Anh	Duy	Nam	23/10/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710378**	
379	25CH453	Bùi Thị Mỹ	Duyên	Nữ	25/12/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710379**	
380	25CH454	Cao Mỹ Lệ	Duyên	Nữ	07/03/1996	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710380**	
381	25CH455	Trần Thị Kỳ	Duyên	Nữ	26/08/1998	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710381**	
382	25CH456	Nguyễn Trần Hương	Giang	Nữ	27/08/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710382**	
383	25CH457	Phùng Thủy Châu	Giang	Nữ	18/02/1998	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710383**	
384	25CH458	Nguyễn Thị Việt	Hà	Nữ	27/08/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710384**	
385	25CH459	Lê Hoàng Bảo	Hân	Nữ	11/10/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710385**	
386	25CH461	Nguyễn Diệu	Hoa	Nữ	10/11/1994	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710386**	
387	25CH462	Huỳnh Cao Nữ	Hoàng	Nữ	24/10/1997	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710387**	
388	25CH463	Phan Thị Ánh	Hồng	Nữ	27/08/1999	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710388**	
389	25CH464	Nguyễn Nhật	Hưng	Nam	15/12/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710389**	
390	25CH465	Phạm Phúc	Hưng	Nam	12/07/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710390**	
391	25CH466	Đinh Thị Lan	Hương	Nữ	07/03/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710391**	
392	25CH468	Nguyễn Thị Diễm	Hương	Nữ	19/11/1994	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710392**	
393	25CH469	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	09/10/1992	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710393**	
394	25CH470	Phạm Lan	Hương	Nữ	05/09/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710394**	
395	25CH471	Trương Thị Thiên	Hương	Nữ	19/12/1997	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710395**	
396	25CH472	Lê Thị Khánh	Huyền	Nữ	10/11/1999	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710396**	
397	25CH473	Phạm Ngọc	Huyền	Nữ	15/03/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710397**	
398	25CH474	Quang Thanh	Huyền	Nữ	09/04/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710398**	
399	25CH475	Vũ Thị	Huyền	Nữ	03/02/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710399**	
400	25CH476	Nguyễn Hào	Khang	Nam	04/07/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710400**	
401	25CH477	Trần Bảo	Khanh	Nam	30/10/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710401**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
402	25CH478	Phạm Đình	Kiên	Nam	02/11/1978	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710402**	
403	25CH479	Đỗ Thị Mỹ	Linh	Nữ	25/06/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710403**	
404	25CH480	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	21/08/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710404**	
405	25CH481	Trần Thục Lam	Linh	Nữ	25/07/1999	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710405**	
406	25CH482	Trương Lê Thùy	Linh	Nữ	02/05/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710406**	
407	25CH483	Ngô Thị	Loan	Nữ	07/07/1998	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710407**	
408	25CH484	Nguyễn Thị Diễm	Ly	Nữ	01/01/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710408**	
409	25CH485	Phạm Cao	Minh	Nam	01/01/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710409**	
410	25CH486	Nguyễn Ngọc Lê	My	Nữ	20/11/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710410**	
411	25CH487	Nguyễn Yên	My	Nữ	22/01/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710411**	
412	25CH489	Chu Dương Hằng	Ngân	Nữ	22/03/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710412**	
413	25CH490	Lê Thị Hoàng	Ngân	Nữ	13/10/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710413**	
414	25CH491	Nguyễn Thanh Thảo	Ngân	Nữ	18/10/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710414**	
415	25CH492	Phạm Thị Mỹ	Ngân	Nữ	25/01/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710415**	
416	25CH493	Phan Thị Kim	Ngân	Nữ	08/08/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710416**	
417	25CH496	Phan Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	29/08/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710417**	
418	25CH497	Phùng Lê Bảo	Ngọc	Nữ	09/11/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710418**	
419	25CH498	Trịnh Khánh Bảo	Ngọc	Nữ	23/06/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710419**	
420	25CH499	Nguyễn Bảo	Nguyên	Nữ	17/02/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710420**	
421	25CH500	Trần Khánh	Nguyên	Nữ	06/09/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710421**	
422	25CH501	Lê Ngọc Thanh	Nguyệt	Nữ	29/08/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710422**	
423	25CH502	Nguyễn Thị Phú	Nhân	Nữ	05/09/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710423**	
424	25CH504	Mai Thị Yến	Nhi	Nữ	16/12/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710424**	
425	25CH505	Nguyễn Khương	Nhi	Nữ	27/01/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710425**	
426	25CH506	Phan Đoàn Phương	Nhi	Nữ	03/11/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710426**	
427	25CH507	Huỳnh Đặng Thị	Như	Nữ	02/01/1999	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710427**	
428	25CH508	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	30/06/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710428**	
429	25CH509	Lê Đình	Phong	Nam	16/09/1999	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710429**	
430	25CH510	Hà Lê Anh	Phú	Nam	28/7/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710430**	
431	25CH512	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	28/06/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710431**	
432	25CH514	Huỳnh Mai Thanh	Phương	Nữ	29/04/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710432**	
433	25CH515	Trần Nam	Phương	Nữ	25/7/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710433**	
434	25CH516	Trần Như	Phượng	Nữ	28/02/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710434**	
435	25CH517	Phạm Hồng	Quân	Nam	24/12/1998	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710435**	
436	25CH518	Hồ Minh	Quang	Nam	27/08/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710436**	
437	25CH519	Mai Văn	Quảng	Nam	04/10/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710437**	
438	25CH520	Đỗ Ngọc	Quý	Nữ	20/02/1986	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710438**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
439	25CH521	Đàm Thục	Quyên	Nữ	26/12/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710439**	
440	25CH522	Nguyễn Hoàng	Quyên	Nữ	26/06/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710440**	
441	25CH524	Nguyễn Mai	Quỳnh	Nữ	22/10/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710441**	
442	25CH525	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	01/01/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710442**	
443	25CH526	Huỳnh Thị Tuyết	Sương	Nữ	04/06/1998	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710443**	
444	25CH527	Trương Khánh	Sương	Nữ	31/08/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710444**	
445	25CH528	Trần Lê Minh	Tâm	Nữ	30/06/1994	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710445**	
446	25CH529	Nguyễn Mạnh	Thanh	Nam	21/01/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710446**	
447	25CH530	Võ Đoàn Huệ	Thanh	Nữ	15/09/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710447**	
448	25CH531	Bùi Huy	Thành	Nam	14/07/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710448**	
449	25CH532	Nguyễn Minh	Thành	Nam	13/7/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710449**	
450	25CH533	Đậu Phương	Thảo	Nữ	15/01/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710450**	
451	25CH534	Hà Thị	Thảo	Nữ	24/02/1997	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710451**	
452	25CH536	Phan Ngọc Minh	Thi	Nữ	02/11/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710452**	
453	25CH538	Trần Minh	Thu	Nữ	21/06/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710453**	
454	25CH539	Hồ Thị Anh	Thư	Nữ	20/01/1996	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710454**	
455	25CH540	Lê Nguyễn Minh	Thư	Nữ	18/11/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710455**	
456	25CH541	Lê Thị Mai	Thương	Nữ	31/01/1996	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710456**	
457	25CH542	Nguyễn Kim	Thuỵ	Nữ	09/09/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710457**	
458	25CH543	Đặng Trần Thanh	Thúy	Nữ	16/11/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710458**	
459	25CH544	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	01/04/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710459**	
460	25CH545	Trần Thị Thu	Thủy	Nữ	04/10/1996	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710460**	
461	25CH546	Nguyễn An	Thy	Nữ	29/10/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710461**	
462	25CH548	Châu Thị Mỷ	Tiên	Nữ	14/11/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710462**	
463	25CH549	Phan Trọng	Tiến	Nam	18/11/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710463**	
464	25CH550	Huỳnh Bá	Tín	Nam	20/05/1999	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710464**	
465	25CH552	Trần Thị Kiều	Trân	Nữ	25/08/1998	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710465**	
466	25CH553	Võ Thị Huyền	Trân	Nữ	19/06/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710466**	
467	25CH554	Lê Trần Diệu	Trang	Nữ	14/08/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710467**	
468	25CH555	Nguyễn Thị Khánh	Trang	Nữ	30/05/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710468**	
469	25CH556	Phạm Mai	Trúc	Nữ	21/09/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710469**	
470	25CH558	Lê Quang	Trung	Nam	11/08/1999	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710470**	
471	25CH559	Trần Kim	Tuyến	Nữ	17/10/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710471**	
472	25CH560	Trần Thị Thanh	Tuyền	Nữ	03/04/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710472**	
473	25CH561	Nguyễn Mai	Uy	Nữ	30/09/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710473**	
474	25CH562	Hồ Vũ	Uyên	Nữ	28/07/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710474**	
475	25CH563	Lê Thị Tuyết	Vân	Nữ	26/03/1995	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710475**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
476	25CH564	Nguyễn Tường	Vân	Nữ	03/07/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710476**	
477	25CH565	Trịnh Đình	Văn	Nam	03/05/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710477**	
478	25CH566	Cao Khải	Vy	Nữ	21/11/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710478**	
479	25CH567	Hồ Thị Thảo	Vy	Nữ	27/01/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710479**	
480	25CH568	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	Nữ	12/04/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710480**	
481	25CH569	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	25/03/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710481**	
482	25CH570	Phan Trần Diễm	Vy	Nữ	09/11/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710482**	
483	25CH571	Trương Thị Khánh	Vy	Nữ	29/08/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Nghiên cứu	**25390710483**	
484	25CH430	Vũ Minh	Thường	Nam	06/09/1983	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720484**	
485	25CH535	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	01/05/1984	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720485**	
486	25CH572	Lê Thị Thuỳ	An	Nữ	09/07/1994	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720486**	
487	25CH573	Nguyễn Thị Hội	An	Nữ	27/10/1999	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720487**	
488	25CH575	Đặng Lan	Anh	Nữ	11/08/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720488**	
489	25CH577	Hồ Gia	Bảo	Nữ	20/02/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720489**	
490	25CH578	Đỗ Thanh	Bình	Nam	20/07/1993	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720490**	
491	25CH579	Trần Phú	Bình	Nam	18/03/1995	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720491**	
492	25CH580	Hoàng Huyền	Châu	Nữ	01/10/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720492**	
493	25CH581	Quách Ngọc Minh	Châu	Nữ	28/04/1995	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720493**	
494	25CH582	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	31/05/1998	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720494**	
495	25CH583	Trần Vĩnh	Đạt	Nam	28/06/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720495**	
496	25CH584	Trần Thị Ngọc	Diệp	Nữ	10/03/1992	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720496**	
497	25CH586	Trịnh Lê Hoài	Đức	Nam	28/07/1999	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720497**	
498	25CH587	Phùng Tuấn	Dũng	Nam	17/02/1985	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720498**	
499	25CH588	Võ Chí	Dũng	Nam	17/04/1993	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720499**	
500	25CH589	Vương Đặng Thùy	Dương	Nữ	29/08/1994	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720500**	
501	25CH591	Đinh Thị Khánh	Hà	Nữ	29/5/1997	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720501**	
502	25CH592	Phạm Trần Thu	Hà	Nữ	30/12/1972	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720502**	
503	25CH593	Trần Dức	Hà	Nam	26/10/1984	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720503**	
504	25CH596	Nguyễn Đức	Hảo	Nam	19/05/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720504**	
505	25CH597	Lê Chí	Hiếu	Nam	28/05/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720505**	
506	25CH599	Phan Quang	Hưng	Nam	08/02/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720506**	
507	25CH603	Nguyễn Đào Triệu	Huy	Nữ	19/09/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720507**	
508	25CH605	Lê Thị Thanh	Huyền	Nữ	15/05/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720508**	
509	25CH606	Mai Thu	Huyền	Nữ	15/09/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720509**	
510	25CH607	Nguyễn Thị An	Huyền	Nữ	16/02/1996	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720510**	
511	25CH608	Trần Gia	Khánh	Nam	18/08/1987	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720511**	
512	25CH610	Bùi Trúc	Lam	Nam	25/09/1984	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720512**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
513	25CH611	Nguyễn Thanh	Lam	Nữ	15/09/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720513**	
514	25CH612	Trần Thị Kim	Liên	Nữ	12/01/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720514**	
515	25CH613	Lê Khánh	Linh	Nữ	20/10/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720515**	
516	25CH614	Phạm Thị Kiều	Linh	Nữ	30/11/1999	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720516**	
517	25CH615	Phan Ngọc	Mi	Nữ	01/09/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720517**	
518	25CH617	Nguyễn Thị Tiểu	My	Nữ	23/10/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720518**	
519	25CH618	Đỗ Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	28/08/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720519**	
520	25CH620	Vũ Thị Kim	Ngân	Nữ	27/01/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720520**	
521	25CH621	Đồng Phương Minh	Ngọc	Nữ	24/09/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720521**	
522	25CH623	Cao Thị	Phú	Nữ	18/06/1996	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720522**	
523	25CH624	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	Nữ	14/05/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720523**	
524	25CH625	Phùng Thị Thu	Phương	Nữ	26/08/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720524**	
525	25CH626	Trương Thị Thu	Phương	Nữ	20/04/1994	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720525**	
526	25CH629	Lê Hà Ái	Quyên	Nữ	16/10/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720526**	
527	25CH630	Phạm Đình	Quyền	Nam	05/10/1995	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720527**	
528	25CH631	Nguyễn Trường	Sơn	Nam	30/03/1995	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720528**	
529	25CH632	Khương Văn	Tài	Nam	28/10/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720529**	
530	25CH634	Đoàn Phương	Tâm	Nữ	29/01/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720530**	
531	25CH635	Vũ Thị	Tặng	Nữ	14/06/1994	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720531**	
532	25CH638	Trần Thị Tiến	Thanh	Nữ	29/01/1984	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720532**	
533	25CH639	Trần Ngọc	Thành	Nam	25/10/1996	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720533**	
534	25CH640	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	04/05/1977	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720534**	
535	25CH642	Lê Ngọc Anh	Thư	Nữ	04/01/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720535**	
536	25CH645	Lê Thị Thanh	Thủy	Nữ	18/04/1984	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720536**	
537	25CH646	Lê Thị Minh	Thy	Nữ	19/01/1999	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720537**	
538	25CH647	Trần Thị Cẩm	Tiên	Nữ	28/02/1995	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720538**	
539	25CH650	Thái Thị Trân	Trân	Nữ	29/06/1997	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720539**	
540	25CH652	Huỳnh Thị Mỹ	Trang	Nữ	18/02/1994	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720540**	
541	25CH653	Lê Lương Minh	Trang	Nữ	15/12/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720541**	
542	25CH654	Tô Thị Thu	Trang	Nữ	07/08/1997	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720542**	
543	25CH656	Trần Dương Minh	Trí	Nam	01/02/2003	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720543**	
544	25CH657	Võ Thị Tố	Trinh	Nữ	28/12/1991	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720544**	
545	25CH660	Trần Thụy Thanh	Tuyền	Nữ	03/12/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720545**	
546	25CH661	Hoàng Thị Diệu	Uyên	Nữ	06/01/2000	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720546**	
547	25CH662	Phạm Hoàng	Uyên	Nữ	13/09/1999	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720547**	
548	25CH664	Phạm Huỳnh Tường	Văn	Nữ	11/02/2001	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720548**	
549	25CH665	Bùi Quốc	Vũ	Nam	23/08/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720549**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
550	25CH666	Dương Trần Cát	Vũ	Nam	02/07/1991	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720550**	
551	25CH668	Nguyễn Lê Thanh	Vy	Nữ	01/01/2002	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720551**	
552	25CH705	Ngô Tấn	Thương	Nam	05//05/1993	8380107 - Luật kinh tế	Ứng dụng	**25390720552**	
553	25CH714	Phạm Khắc	Dũng	Nam	26//08/2001	8380107 - Luật kinh tế	Ứng dụng	**25390720553**	
554	25CH719	Quách Thị	Dung	Nữ	11/10/1995	8380107 - Luật Kinh tế	Ứng dụng	**25390720554**	
555	25CH722	Đặng Quỳnh	Anh	Nam	09//08/1989	8380107 - Luật kinh tế	Ứng dụng	**25390720555**	
556	25CH135	Nguyễn Phương	Nam	Nam	22/5/1991	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810556**	
557	25CH141	La Kim Bảo	Ngọc	Nữ	22/04/2002	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810557**	
558	25CH145	Đoàn Nguyễn Phúc	Nguyên	Nam	24/11/2003	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810558**	
559	25CH443	Nhâm Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	01/08/2003	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810559**	
560	25CH503	Lê Thị Ý	Nhi	Nữ	12/04/1999	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810560**	
561	25CH511	Lê Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	06/01/2001	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810561**	
562	25CH669	Nguyễn Hồng Minh	Anh	Nữ	03/04/2002	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810562**	
563	25CH670	Phan Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	30/09/2002	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810563**	
564	25CH671	Nguyễn Hoàng Trung	Dung	Nữ	18/03/2003	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810564**	
565	25CH672	Hồ Phạm Gia	Hân	Nữ	13/01/2002	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810565**	
566	25CH673	Hoàng Phương	Hằng	Nữ	29/11/2000	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810566**	
567	25CH674	Trần Tấn	Hưng	Nam	24/06/2003	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810567**	
568	25CH675	Cù Long	Khánh	Nam	10/05/1993	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810568**	
569	25CH676	Nguyễn Vũ Nhật	Lan	Nữ	09/03/2002	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810569**	
570	25CH677	Nguyễn Hà	My	Nữ	15/10/2002	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810570**	
571	25CH678	Đoàn Huỳnh Kim	Ngân	Nữ	26/8/2003	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810571**	
572	25CH679	Cáp Minh	Ngọc	Nữ	10/07/1998	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810572**	
573	25CH680	Nguyễn Dũng Khôi	Nguyên	Nam	04/02/1999	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810573**	
574	25CH681	Hoàng Ngọc Thanh	Tâm	Nữ	07/06/2003	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810574**	
575	25CH682	Trương Thiện	Tâm	Nam	14/11/1995	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810575**	
576	25CH683	Nguyễn Kim	Thanh	Nữ	21/06/1998	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810576**	
577	25CH684	Đặng Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	05/10/1997	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810577**	
578	25CH685	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	14/09/2001	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810578**	
579	25CH699	Đỗ Trần Huyền	My	Nữ	09/12/2000	8380108 - Luật Quốc tế	Nghiên cứu	**25390810579**	
580	25CH213	Hoàng Thị Hải	Yến	Nữ	11/01/1984	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820580**	
581	25CH590	Nguyễn Huỳnh	Giao	Nữ	24/08/2001	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820581**	
582	25CH628	Đào Phú	Quang	Nam	25/10/2001	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820582**	
583	25CH651	Đỗ Thị Thùy	Trang	Nữ	23/06/1999	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820583**	
584	25CH686	Ngô Trần Việt	An	Nữ	08/11/2003	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820584**	
585	25CH687	Võ Thị Thùy	An	Nữ	14/10/1975	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820585**	
586	25CH689	Trương Nguyễn Cát	Anh	Nữ	25/11/2002	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820586**	

STT	Mã hồ sơ	Họ lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Định hướng	Mã số học viên	Ghi chú
587	25CH690	Trương Thị Bình	Anh	Nữ	29/05/2002	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820587**	
588	25CH691	Trương Thái	Bảo	Nam	29/07/2003	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820588**	
589	25CH692	Nguyễn Thị Ngân	Bình	Nữ	27/01/1973	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820589**	
590	25CH693	Từ Vĩ	Cường	Nam	09/02/1992	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820590**	
591	25CH694	Phạm Ngọc	Dũng	Nam	28/10/1977	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820591**	
592	25CH695	Phạm Mỹ	Duyên	Nữ	17/09/1991	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820592**	
593	25CH696	Lâm Thái	Hân	Nữ	28/12/2003	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820593**	
594	25CH697	Đỗ Thị Hồng	Huệ	Nữ	02/06/1989	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820594**	
595	25CH700	Bồ Lê Công	Thành	Nam	06/06/1998	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820595**	
596	25CH701	Huỳnh Thanh	Thịnh	Nam	10/11/1993	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820596**	
597	25CH702	Võ Thị Mỹ	Tình	Nữ	20/08/1983	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820597**	
598	25CH703	Võ Nguyên	Tùng	Nam	11/07/2003	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820598**	
599	25CH704	Lê Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	03/05/1986	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820599**	
600	25CH723	Nguyễn Ngọc Phượng	Quỳnh	Nữ	30//05/1982	8380108 - Luật Quốc tế	Ứng dụng	**25390820600**	